sinh ra hiện nay mang từ 1/3 – ½ máu ZeBu chiếm 25 – 30% tổng đàn bê sinh ra, số đàn con xuất chuồng hàng năm chiếm 12 – 15% so với tổng đàn trong năm.

+ Về năng suất: Do chăn nuôi theo quy mô nhỏ hộ gia đình là chính với phương thức chăn thả dông hoặc bán chăn thả, nhiều nơi cho phối giống tự do, cận huyến, không được tổ chức phối giống đúng yêu cầu kỹ thuật dẫn đến thoái hóa đàn bò, năng suất nuôi đạt thấp, trọng lượng bình quân lức xuất chuồng chỉ đạt 120 – 130 kg/con. Tuy nhiên một số hộ được tiếp cận và hưởng lợi từ chương trình sind hóa đàn bò đã đạt năng suất nuôi bình quân: 180kg/con khi xuất chuồng.

Chăn nuôi bò là nghề truyền thống lâu đời của nhân dân các dân tộc trong huyện, xong với quy mô còn nhỏ lẻ, phân tán, sản phẩm chưa nhiều, chưa tạo ra sản phẩm hàng hóa với khối lượng lớn, tỷ trọng ngành chăn nuôi bò chiếm rất thấp trong toàn nền kinh tế. Do chăn nuôi còn nhỏ lẻ, thiếu vốn đầu tư, thiếu kiến thức, bãi chăn thả thu hẹp, mặt khác chính sách phát triển chưa đồng bộ còn hạn chế chưa tương xứng với tiềm năng của ngành chăn nuôi đàn đại gia súc nói chung, chăn nuôi bò nói riêng.

II. Nội dung Dự án phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao huyện Đoan Hùng giai đoạn 2007 – 2010:

A. Mục tiêu:

Phát triển chăn nuôi bò thịt, bò lai hàng hóa trên cơ sở áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao tầm vóc và thể trạng đàn bò, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm bò thịt xuất bán, tăng giá trị chăn nuôi bò trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp, thúc đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp nông thôn.

Từng bước nâng cao trình độ, tay nghề cho đội ngũ cán bộ chăn nuôi cấp huyện và cơ sở, ứng dụng TBKT vào sản xuất cho nông dân từng bước làm thay đổi tập quán chăn nuôi từ thụ động sang chủ động, từ nuôi tự do, tự phát triển sang nuôi tập trung bán thâm canh, thâm canh, từ quy mô nhỏ lẻ sang quy mô, mô hình trang trại.

Giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho lao động trong nông thôn góp phần thực hiện chủ trương xóa đói giảm nghèo của địa phương.

Cụ thể chọn 11 xã để xây dựng vùng dự án tập trung. Năm 2007, chọn 4 xã làm mô hình điểm để tổng kết, nhân rộng cho các xã còn lại vào năm 2008 – 2010, phấn đấu đến năm 2010: Tổng đàn bò trong 11 xã dự án đạt: 5.500 con, tỷ lệ bò lai 60 – 70%, sản lượng thịt xuất chuồng từ 180 – 200 tấn.

Trong đó: Bò đực giống ZeBu: 90%, Bò cái sinh sản từ 1/2 – 2/3 máu ZeBu 60% đàn bê lai sinh ra đảm bảo từ 1/3 – 2/3 máu ZeBu: 90%.

B. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

1. Năm 2007:

Tuyên truyền chủ trương, chính sách đến các hộ nông dân, điều tra đàn bò trong vùng dự án, đào tạo đội ngũ dẫn tinh viên, chọn hộ khuyến khích các hộ trồng cỏ chăn nuôi (theo hình thức thâm canh), mua bò đực giống 3/4 máu ZeBu, phát triển

chăn nuôi theo hướng gia trại quy mô 5 con/hộ, hướng dẫn xây dựng chuồng trại, hầm Biogas, đẩy mạnh phối giống trực tiếp: Bò lai 3/4 máu ZeBu với bò cái vàng địa phương tạo đàn nái nền.

2. Năm 2008 – 2010:

Triển khai công tác thụ tinh nhân tạo, ổn định và phát triển chăn nuôi bò thịt, bò lai ở tất cả các xã tham gia dự án, hình thành trang trại chăn nuôi quy mô 30 con trở lên/hộ (ít nhất mỗi xã tham gia dự án có 1 trang trại trở lên), xây dựng mục tiêu tăng trưởng tổng đàn bò lai chất lượng cao.

3. Quy hoạch, lựa chọn các xã tham gia dự án:

Chọn 11 xã (Minh Lương, Quế Lâm, Ngọc Quan, Hùng Long, Bằng Luân, Vân Đồn, Nghiêm Xuyên, Hùng Quan, Bằng Doãn, Phúc Lai, Minh Phú) có điều kiện phát triển chăn nuôi bò thịt, bò lai chất lượng cao, có khả năng phát triển chăn nuôi bò đã được khảo sát, bình chọn, người dân có nguồn lực về tài chính, kinh nghiệm, đất đai có khả năng quy hoạch trồng cỏ chăn nuôi. Năm 2007, chọn 4 xã: Ngọc Quan, Bằng Luân, Vân Đồn, Minh Lương để xây dựng mô hình điểm mỗi xã chọn 10 hộ, mỗi hộ nuôi từ 5 con trở lên. Từ năm 2008 – 2010 nhân rộng ra 11 xã đã được quy hoạch và bình chọn tham gia dự án.

4. Số lượng và thành phần đàn chu chuyển và hỗ trợ trong dự án:

Năm 2007: Hỗ trợ 200 con bò cái sinh sản, 5 con bò đực ZeBu. Năm 2008: Hỗ trợ 1.000 con bò cái sinh sản, 10 con bò đực ZeBu. Năm 2009: Hỗ trợ 1.550 con bò cái sinh sản, 10 con bò đực ZeBu. Năm 2010: Hỗ trợ 2.100 con bò cái sinh sản.

Đến năm 2010 tổng số bò cái sinh sản tham gia dự án 2.200 con, 25 con bò giống ZeBu, đàn bê sinh ra: 4.850 con, số lượt bò cái được hỗ trợ từ dự án 4.850 lượt. Trong đó ước khoảng 2.200 con bê cái sinh ra được giữ làm bò cái sinh sản phục vụ thay thế đàn bò cái trong nội bộ các xã tham gia dự án và các xã lân cận.

5. Quy hoạch đất sang trồng cỏ chăn nuôi:

Chuyển đổi những diện tích đất nông lâm kém hiệu quả sang trồng cỏ chăn nuôi nhằm phát huy tối đan thế mạnh của địa phương. Tổng diện tích trồng cỏ chăn nuôi đến năm 2010 là: 90ha. Trong đó: Năm 2007 trồng: 8ha, năm 2008 trồng: 25ha, năm 2009 trồng: 28ha, năm 2010 trồng: 29ha. Lựa chọn giống cỏ tốt để trồng như: Cỏ Voi, Cỏ Nhật, Cỏ Sweet Jumbo và Superdan đây là những giống cỏ dễ trồng, dễ thâm canh lại cho năng suất cao.

6. Xây dựng mới chuồng trại cho đàn bò trong dự án:

Chuồng trại xây mới và cải tạo cho đàn bò trong dự án: 10.750m^2. Cụ thể: Năm 2007: 1.050m^2, năm 2008: 3.840m^2, năm 2009: 3.100m^2, năm 2010: 2.760m^2. Đảm bảo từ 4 – 5m^2/1 bò cái sinh sản, 9 – 10m^2/1 bò đực giống.

Khuyến khích các hộ, nhóm hộ, cơ sở chăn nuôi xử lý chất thải bằng hầm xây hầm Biogas để vừa tận dụng có nguồn chất đốt vừa đảm bảo vệ sinh môi trường.

7. Công tác Thú y – Phòng trừ dịch bệnh:

Tổ chức tiêm phòng miễn phí đối với các bệnh: LMLM, tụ huyết trùng, dịch tả, bệnh ký sinh trùng hàng vụ, hàng năm cho đàn gia súc. Tập huấn thường xuyên cho các hộ tham gia dự án về công tác Thú y và vệ sinh phòng dịch, vệ sinh chuồng trại, xác định biện pháp phòng bệnh là chính, khoanh vùng ổ dịch, khử trùng tiêu độc và tiêu hủy khi xuất hiện các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: LMLM, nhiệt thán . . .

8. Chính sách để khuyến khích các hộ chăn nuôi bò:

a) Đối tượng được hưởng chính sách: Bao gồm các hộ gia đính, chủ trang trại, các hợp tác xã, các doanh nghiệp trực tiếp chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong vùng quy hoạch trọng điểm đạt quy mô nuôi thường xuyên, nuôi bò cái địa phương đủ tiêu chuẩn, bò cái nền lai Sind (F1) đủ tiêu chuẩn để phối giống bằng thụ tinh nhân tạo hoặc được phối giống trực tiếp từ bò đực giống ngoại, bò đực giống nhóm máu ZeBu với quy mô 05 con trở lên/hộ và 30 con trở lên/ tổ chức.

b) Chính sách hỗ trợ:

** Chinh sách của Tỉnh:*

- Hỗ trợ một lần 100.000 đồng, 01 bò cái nền lai sind đủ tiêu chuẩn (bò có trọng lượng 220kg trở lên) đã có chửa sau khi được phối giống tinh bò đực ZeBu.
- Đối với các hộ nuôi bò đực giống lai 3/4 máu ZeBu được hỗ trợ 1 lần: 04 triệu đồng/con (tính từ thời điểm được nghiệm thu đủ tiêu chuẩn làm đực giống).
- Được cấp miễn phí Văcxin tiêm phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: LMLM, nhiệt thán, tụ huyết trùng, dịch tả …
- Được cấp miễn phí Tinh bò thịt, Nitơ lỏng, và chi phí vận chuyển tinh, nitơ để phục vụ phối giống cho bò cái nền lai sind tạo bò lai hướng thịt chất lượng cao.
- Hỗ trợ xây dựng chuồng trại: 3.000.000 đ(Ba triệu đồng)/hộ có quy mô nuôi từ 30 con trở lên.
- Đối với những xã có từ 30 hộ chăn nuôi 5 con bò trở lên được hỗ trợ tiền thù lao: 250.000đ/ tháng (Hai trăm năm mươi ngàn đồng).

** Chính sách của huyện:*

- Cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông lâm nghiệp để xây dựng khu chăn nuôi, trồng cỏ tập trung.
- Đối với cá hộ nuôi bò đực giống lai ¾ máu ZeBu được hỗ trợ 01 lần: 03 triệu đồng/con (tính từ thời điểm được nghiệm thu đủ tiêu chuẩn làm đực giống).
- Hỗ trợ xây dựng chuồng trại: 01 triệu đồng đối với hộ có quy mô nuôi 10 con trở lên, 02 triệu đồng đối với hộ nuôi quy mô 20 con trở lên.

Nguồn vốn thực hiện dự án giai đoạn 2007 – 2010 là: 13.226,8 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Tỉnh hỗ trợ: 1.561,8 triệu đồng, chiếm 11,8%. Ngân sách huyện hỗ trợ: 135 triệu đồng, chiếm 1%, vốn đối ứng của nhân dân: 11.530,0 triệu đồng, chiếm 87,2%.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết; hàng năm báo cáo tiến độ thực hiện Dự án.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của HĐND và Đại biểu HĐND huyện kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể nhân dân tuyên truyền, vận đồng các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khóa XVIII, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 29/6/2007.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bưởi